

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/DS-PT
Ngày: 03-5-2019
V/v Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do tài sản, danh dự,
nhân phẩm bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tòng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn;
2. Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: **17/2019/TLPT-DS** về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm”, do Bản án dân sự sơ thẩm số: **78/2018/DS-ST** ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: **147/2019/QĐPT-DS** ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thụy Hải Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 56 – 58, Đường L, ấp H1, xã H2, huyện H, tỉnh T (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T1– Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Vĩnh B1, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Chị Trần Xuân H3, sinh năm 1975 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 56A, Đường L, ấp H1, xã H2, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của anh B1 và chị H3:

Anh Lê Phước Y, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 493, đường B2, khu phố N, phường N1, thành phố T2, tỉnh T (Theo giấy ủy quyền ngày 29/10/2018) (Có mặt).

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thụy Hải Đ- Nguyên đơn;

Anh Lê Vĩnh B1 và chị Trần Xuân H3 - Bị đơn .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/7/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Hải Đ trình bày:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/6/2017, trời mưa to, tại cửa hàng quần áo trẻ em có tên gọi B3 của chị Đ bị ướn dột, làm thấm nước vào quần áo đang bán, nước mưa ngập xuống sàn nhà và kho để quần áo, thiệt hại tổng cộng 321 sản phẩm quần áo trẻ em. Chị Đ có mời chị H3, anh B1 đến xem hiện trạng. Khi chị H3 đến nhà thì hai bên cãi nhau và chị H3 đánh chị Đ, sự việc được ghi hình bằng máy quay giám sát trong cửa hàng. Do đó, chị yêu cầu anh B1, chị H3 bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho chị số tiền 96.116.192 đồng, cụ thể: thiệt hại do nhà bị hư la phong, mái nhà bị hờ hai bên tường để nước mưa chảy vào nhà với số tiền 48.698.192 đồng (Theo Báo cáo kết quả kiểm định do Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng thực hiện vào tháng 11/2017); Bồi thường thiệt hại do quần áo bị hư hại với số tiền 31.418.000 đồng; bồi thường chi phí cho 02 nhân viên làm việc trong 10 ngày liên tiếp để khắc phục tình trạng quần áo bị hư hỏng với số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 321 sản phẩm quần áo và yêu cầu chị H3, anh B1 bồi thường thiệt hại 321 sản phẩm quần áo số tiền 20.678.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị H3, anh B1 bồi thường cho chị tổng cộng 85.376.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Hải Đ – Luật sư Phạm Văn T1 trình bày:

Căn cứ vào Báo cáo kết quả kiểm định tháng 11/2017 của Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng thuộc Sở xây dựng tỉnh T thấy rằng, căn nhà của Chị Đ có hiện tượng lún lệch (Nghiêng), nguyên nhân là do hiện tượng tái cố kết đất nền móng công trình do ảnh hưởng công trình xây dựng mới (nhà số 56A – nhà của anh B1, chị H3) sau khi nền móng nhà số 56 (nhà chị Đ) đã cố kết đạt trạng thái ổn định tạm thời. Căn nhà số 56 (nhà chị Đ) có hệ kết cấu chịu lực bị lún lệch, gây nên chuyển vị dìm mái tôn bê tông, cốt thép, tạo khe hở giữa tường nhà số 58 với mép dìm mái tôn, khi trời mưa gây ra hiện tượng nước mưa và gió tạt nước mưa vào vách tường nhà số 58, chảy xuống phía dưới mái tôn, gây ra các hư hỏng như: Trần thạch cao, tường, thiết bị bên trong nhà. Mặt khác, ngày 23/6/2017, khi nước mưa tạt vào nhà chị Đ làm hư hại 321 sản phẩm quần áo của chị Đ, khiến cho số sản phẩm quần áo này không thể tiếp tục kinh doanh, gây tổn thất cho chị Đ và việc chị H3 có đánh chị Đ đã được máy quay giám sát của chị Đ ghi hình. Do đó, căn cứ vào những lý do nêu trên, chị Đ yêu cầu anh B1, chị H3 có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đ số tiền 85.376.000 đồng và công khai xin lỗi chị Đ theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Xuân H3, anh Lê Vĩnh B1, người đại diện theo ủy quyền của chị H3, anh B1 là anh Lê Phước Y thống nhất trình bày:

Nhà chị H3 và nhà của chị Đ liền kề nhau, gia đình chị H3 có tiến hành sửa chữa gia cố lại căn nhà đang ở, tuy nhiên, vẫn giữ vách tường cũ, sử dụng vách tường trước đó để tiếp tục xây dựng, không xây dựng vách tường mới. Chị Đ cho rằng do gia đình chị xây nhà mới làm cho nhà chị Đ bị rế tường và dẫn đến nước mưa dội xuống nhà là không chính xác. Nguyên nhân nhà chị Đ bị rế tường là do nhà chị Đ chỉ có xây mới một vách tường, vách còn lại là kê theo ngôi nhà cũ, bên cạnh đó, cạnh nhà chị Đ là nhà mẹ ruột của chị Đ đang xây dựng 01 trệt 02 lầu nên gây ra hiện tượng bị rế tường và vách tường mà Chị Đ kê theo ngôi nhà cũ đã từng bị hở và từng bị gia cố bằng silicon. Mặt khác, sau khi anh P (chồng chị Đ) cùng anh B1 lên xem tường nứt ở trên lầu và mượn tấm bạt chống thấm của vợ chồng chị để che lại chỗ nước mưa dội xuống nhà thì chị Đ tiếp tục qua nhà chị với lời lẽ lớn tiếng, tuy nhiên, chị vẫn hợp tác với chị Đ, các bên cùng vào nhà chị Đ để xem xét, chị trình bày rằng nguyên nhân bị rế tường không phải là do nhà chị xây dựng mới. Vào khoảng 19 giờ ngày 23/6/2017, tại nhà chị Đ thì chị Đ có tiến đến gần chị và đánh chị khoảng 02, 03 cái vào vai, nhận thấy sự việc càng ngày càng tiến xa nên chị lui về phía trước cửa nhà chị Đ. Chị có trình báo với Công an xã H2 nhưng Công an xã H2 không tiến hành lập biên bản, chỉ quan tâm đến việc chị Đ bị ướt bao nhiêu bộ quần áo và bỏ về. Chị Đ không có chứng cứ gì chứng minh được việc chị có đánh chị Đ. Do đó, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

Chị không đồng ý với biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/9/2017, biên bản định giá 01/02/2018 và Báo cáo kết quả kiểm định tháng 11/2017 của Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng thuộc Sở xây dựng tỉnh T nhưng chị không có yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ, định giá và kiểm định lại tài sản bị thiệt hại.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: **78/2018/DS-ST** ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân **huyện H**, tỉnh T, đã quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thụy Hải Đ đối với anh Lê Vĩnh B1, chị Trần Xuân H3 về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thụy Hải Đ đối với anh Lê Vĩnh B1, chị Trần Xuân H3 về yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

Buộc anh Lê Vĩnh B1, chị Trần Xuân H3 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thụy Hải Đ với số tiền 48.698.000 đồng (Bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Buộc anh Lê Vĩnh B1, chị Trần Xuân H3 có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thụy Hải Đ số tiền 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng) chi phí kiểm định tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí định giá, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày **30/11/2018** anh Lê Vĩnh B1 và chị Trần Xuân H3 có đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường cho chị Đ số tiền 48.698.192 đồng.

Ngày **05/12/2018**, chị Nguyễn Thụy Hải Đ có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc anh B1 và chị H3 bồi thường cho bchị thiệt hại về tài sản là quần áo bị hư hỏng và bồi thường do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm.

Ngày 04/3/2019, anh B1 và chị H3 yêu cầu thẩm định lại nguyên nhân căn nhà của chị Đ bị nghiêng, lún...

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn- Luật sư Phạm Văn Tình trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: chị Trần Xuân H3 tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thụy Hải Đ số tiền 71.000.000 đồng gồm chi phí hư hỏng nhà cửa, các sản phẩm quần áo trẻ em bị hư hỏng và chi phí kiểm định tài sản; chị H3 tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản số tiền 2.000.000 đồng. Chị Đ đồng ý nhận số tiền 71.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác và tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Ghi nhận chị Trần Xuân H3 tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thụy Hải Đ số tiền 69.000.000 đồng gồm chi phí hư hỏng nhà cửa, các sản phẩm quần áo trẻ em bị hư hỏng và chi phí kiểm định tài sản; chị H3 tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản số tiền 2.000.000 đồng. Chị Đ đồng ý nhận số tiền 71.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác. Ghi nhận Chị Đ tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy :

[1] Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2017, trời mưa lớn, tại cửa hàng quần áo B3 của chị Nguyễn Thụy Hải Đ bị ướn dột, nước mưa thấm vào quần áo, ngập xuống sàn nhà và nhà kho để quần áo gây thiệt hại cho chị Đ 321 sản phẩm quần áo trẻ em. Chị Đ cho rằng do căn nhà liền kề của chị H3 anh B1 sửa chữa làm cho căn nhà của chị bị hở tường, dìm mái tol, lún lệch... là nguyên nhân gây ra nước mưa tràn vào nhà gây thiệt hại. Chị yêu cầu chị H3 và anh B1 bồi thường

số tiền 85.376.000 đồng (trong đó gồm tiền tài sản bị hư hại, chi phí khắc phục, tiền bồi thường danh dự nhân phẩm).

[2] Sau khi cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Chị Đ kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị.

Anh B1 và chị H3 kháng cáo yêu cầu được thẩm định lại nguyên nhân gây ra việc căn nhà của chị Đ bị nghiêng, lún, lệch, hỏng tường... và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đ, chị H3 cũng như người đại diện hợp pháp của chị H3 và anh B1 thỏa thuận được như sau:

Chị Trần Xuân H3 trả cho chị Nguyễn Thụy Hải Đ số tiền 71.000.000 đồng (gồm tiền bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí kiểm định tài sản và 2.000.000 đồng tiền định giá tài sản). Chị Đ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Về án phí dân sự phúc thẩm, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thụy Hải Đ chịu 3.550.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Xuân H3 và anh Lê Vĩnh B1 phải chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thụy Hải Đ chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thụy Hải Đ với chị Trần Xuân H3 và anh Lê Vĩnh B1. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Buộc anh Lê Vĩnh B1, chị Trần Xuân H3 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thụy Hải Đ với số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng) trong đó gồm tiền bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí kiểm định tài sản và 2.000.000 đồng tiền định giá tài sản.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thụy Hải Đ phải chịu 3.550.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đ đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 0004307 ngày 03/7/2017 và 403.000 đồng theo biên lai thu số 0019913 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T.

chị Đ còn phải nộp 1.397.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Trần Xuân H3 và anh Lê Vĩnh B1 phải chịu 300.000 đồng, ghi nhận đã nộp xong theo biên lai thu số 0012628 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T.

Chị Nguyễn Thụy Hải Đ phải chịu 300.000 đồng, ghi nhận đã nộp xong theo biên lai thu số 0012671 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tòng